

**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

# **BÁO CÁO**

**THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**

**THÁNG 4/2021**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING**  
**Năm 2021**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần HTC Holding
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104230142
- Vốn điều lệ: 60,500,000,000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60,500,000,000 VND
- Địa chỉ: Số 4 tầng 4, tòa nhà Daeha, 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0901771129
- Website: www.cetholding.vn
- Mã cổ phiếu: CET

**Quá trình hình thành và phát triển:**

<b>Thời điểm/ Giai đoạn</b>	<b>Sự kiện</b>
28/10/2009	Thành lập Công ty Cổ phần Tech Vina
01/08/2011	Nhà máy sản xuất tinh dầu đầu tiên đi vào hoạt động
01/01/2016	Xây dựng nhà máy tại Hà Nội
28/07/2018	Niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán Hà Nội
25/05/2021	Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần HTC Holding

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

**❖ Ngành nghề kinh doanh:**

Sản xuất chiết xuất các sản phẩm hương liệu tự nhiên

Sản xuất nước hương liệu chưng cất

Bán buôn các mặt hàng nông sản

**❖ Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính:**

Các hoạt động chính bao gồm sản xuất, kinh doanh tinh dầu quế, sản xuất mùn cưa từ bã cành lá quế của hệ thống chiết xuất tinh dầu quế, hoạt động thương mại các mặt hàng nông sản

Hoạt động sản xuất, chế biến tinh dầu quế của Công ty được diễn ra tại nhà máy huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Cành quế, vỏ quế, lá quế được thu mua từ hơn 8,000 hộ nông dân trồng quế trong vùng nguyên liệu 5,000ha liên kết với công ty sau đó vận chuyển về nhà máy sơ

chế và đưa vào dây chuyền sản xuất, chế biến tinh dầu.

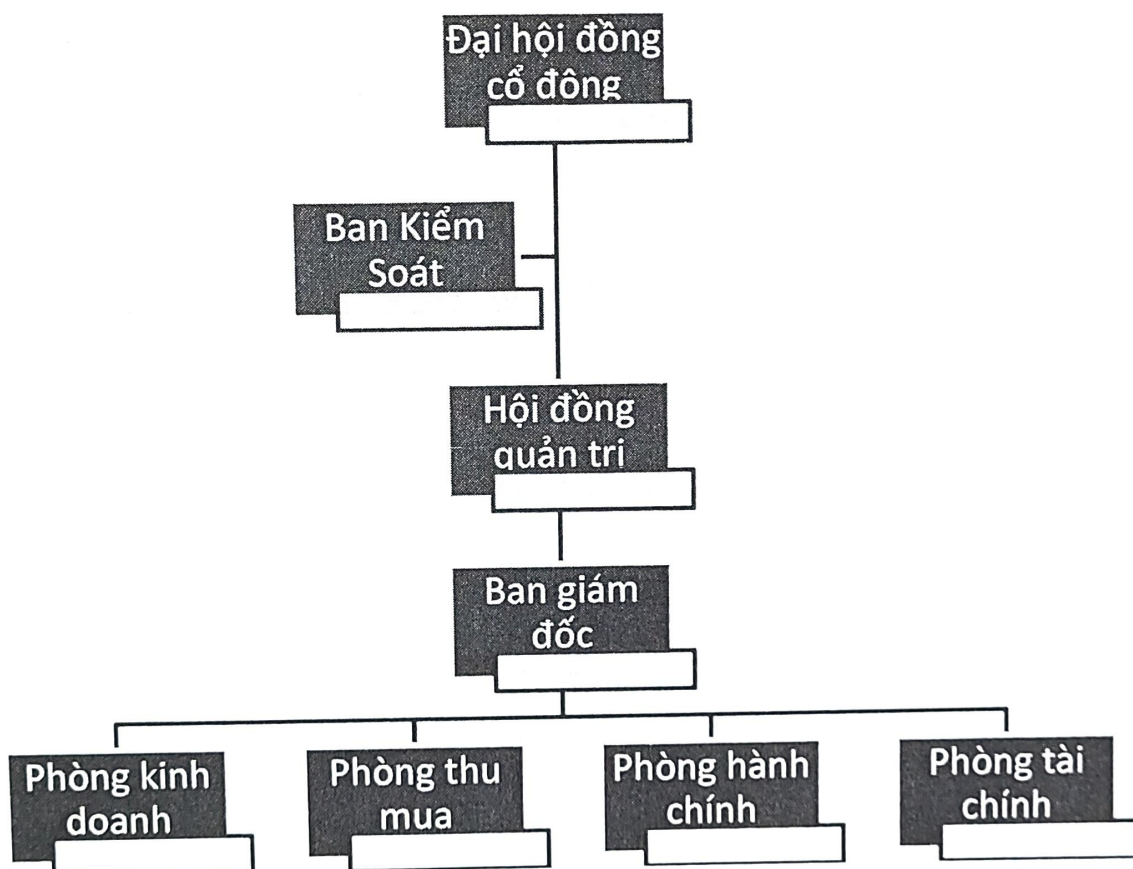
Sau gần 10 năm hoạt động trong ngành sản xuất tinh dầu và chất thơm tự nhiên. Hiện nay, Công ty Cổ phần HTC Holding đã thiết lập quan hệ với một số bạn hàng thân thiết và ngày càng mở rộng phạm vi kinh doanh trên thị trường quốc tế. Một số thị trường khách mục tiêu chính của Công ty như: Mỹ, Úc, Anh, Trung Quốc,....

Trong thời gian dịch bệnh kéo dài, cuộc vận chuyển tăng cao việc sản xuất và cung cấp hàng hóa tinh dầu cho các đối tác bị đình trệ, Công ty cổ phần HTC Holding tiếp cận với lĩnh vực thương mại những mặt hàng nông sản có cùng định hướng với tệp khách hàng cũ để phát triển hơn. Công ty hướng đến xuất khẩu các mặt hàng nông sản có giá trị cao : Gạo, hạt điều và hoa quả sấy.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### ❖ Mô hình quản trị + Sơ đồ bộ máy quản lý:

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Công ty Cổ phần HTC Holding có cơ cấu tổ chức như sau:



#### ❖ Giới thiệu Ban lãnh đạo

##### Giới thiệu HĐQT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Duy An	CT HĐQT	0 Cổ phiếu	0%
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân	Thành viên HĐQT	0 Cổ phiếu	0%
3	Tạ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	0 Cổ phiếu	0%

##### Giới thiệu Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Vi Thủy Trang	Trưởng BKS	0 Cổ phiếu	0%
2	Ông Chử Lương Huân	Thành viên BKS	0 Cổ phiếu	0%
3	Bà Phan Thị Nhung	Thành viên BKS	0 Cổ phiếu	0%

##### Giới thiệu ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Quá trình công tác
1	Ông Tạ Tiến Dũng	Giám đốc	0	0	Từ tháng 6/2021 – 12/2021: Trưởng ban kiểm soát công ty cổ phần HTC Holding Từ tháng 01/2022 – nay: Giám đốc Công ty cổ phần HTC Holding
2	Ông Nguyễn Đức Thuận	Giám Đốc	500.000	8.26%	Giám đốc từ 06/2021 đến 01/2022

#### 4. Định hướng phát triển

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, sử dụng tối ưu nguồn lực con người và tài chính.

Về phương diện phát triển lĩnh vực thương mại hàng nông sản, công ty tích cực tìm kiếm thêm khách hàng từ nền tảng cũ và thông qua các đối tác agency cung cấp đơn hàng xuất khẩu. Công ty kỳ vọng sẽ đạt doanh thu cao với lĩnh vực xuất khẩu gạo, hạt điều, hoa quả sấy và các sản phẩm nông sản khác.

#### 5. Các rủi ro

#### ❖ **Rủi ro về kinh tế:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất, chế biến và kinh doanh các loại hàng tinh dầu và kinh doanh mặt hàng nông sản. Các sản phẩm của Công ty hiện đang cung cấp cho cả thị trường trong nước và nước ngoài, do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn tình hình dịch bệnh như năm 2021. Ngoài ra các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát,... có thể tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế: do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên toàn thế giới năm 2021 ghi lại nhiều điểm mốc về nền kinh tế, sự hạn chế giao thông giữa nước kèm theo sự thay đổi về chính sách và nhu cầu thị trường đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ❖ **Rủi ro pháp luật:**

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty. Là công ty cổ phần đã niêm yết trên sàn chứng khoán, Công ty Cổ phần HTC Holding chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại,... và các chính sách của Nhà nước liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, còn nhiều quy định chông chéo, những thay đổi trong hệ thống luật có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động.

Để hạn chế rủi ro về pháp luật, Công ty liên tục phải cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, tiến hành nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cũng như tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông của Công ty.

#### ❖ **Rủi ro khác:**

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng sẽ tác động tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đó là thiên tai, bão lụt, bệnh dịch, chiến tranh,...

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh***

#### ❖ **Thông tin ngành**

Những năm gần đây, ngành tinh dầu chiếm tỉ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã xuất khẩu tinh dầu và chất thơm thành công sang khoảng hơn 30 nước trong tổng số 167 nước có nhu cầu nhập khẩu tinh dầu, chiếm 1,16% về số lượng và 0.6% về giá trị tinh dầu toàn cầu. Điều này cho thấy ngành sản xuất tinh dầu tại nước ta đã và đang có những chuyển biến tích cực và là một trong những ngành công nghiệp tiềm năng.

Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm tinh dầu và chất thơm có nguồn gốc thiên nhiên ngày càng tăng, đặc biệt là các nước Châu Âu và Châu Mỹ. Trung Quốc và Ấn Độ là những nước đứng đầu về xuất khẩu tinh dầu và dầu thơm, tuy nhiên do đặc thù khí hậu, thổ nhưỡng nên nguồn nguyên liệu chủ yếu đến từ nguồn nhập khẩu.

Trong khi đó, với khí hậu và đất đai thuận lợi để trồng các loại cây chiết xuất tinh dầu, đặc

#### ❖ **Rủi ro về kinh tế:**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất, chế biến và kinh doanh các loại hàng tinh dầu và kinh doanh mặt hàng nông sản. Các sản phẩm của Công ty hiện đang cung cấp cho cả thị trường trong nước và nước ngoài, do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ nền kinh tế, đặc biệt trong giai đoạn tình hình dịch bệnh như năm 2021. Ngoài ra các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát,... có thể tác động trực tiếp đến tình hình kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tăng trưởng kinh tế: do ảnh hưởng của dịch Covid-19 trên toàn thế giới năm 2021 ghi lại nhiều điểm mốc về nền kinh tế, sự hạn chế giao thông giữa nước kèm theo sự thay đổi về chính sách và nhu cầu thị trường đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### ❖ **Rủi ro pháp luật:**

Rủi ro về pháp luật là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của Công ty. Là công ty cổ phần đã niêm yết trên sàn chứng khoán, Công ty Cổ phần HTC Holding chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại,... và các chính sách của Nhà nước liên quan. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, còn nhiều quy định chồng chéo, những thay đổi trong hệ thống luật có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động.

Để hạn chế rủi ro về pháp luật, Công ty liên tục phải cập nhật hệ thống văn bản pháp luật, tiến hành nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cũng như tới toàn thể cán bộ, công nhân viên và cổ đông của Công ty.

#### ❖ **Rủi ro khác:**

Ngoài các rủi ro kể trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng sẽ tác động tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, đó là thiên tai, bão lụt, bệnh dịch, chiến tranh,...

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### ❖ **Thông tin ngành**

Những năm gần đây, ngành tinh dầu chiếm tỉ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã xuất khẩu tinh dầu và chất thơm thành công sang khoảng hơn 30 nước trong tổng số 167 nước có nhu cầu nhập khẩu tinh dầu, chiếm 1,16% về số lượng và 0.6% về giá trị tinh dầu toàn cầu. Điều này cho thấy ngành sản xuất tinh dầu tại nước ta đã và đang có những chuyển biến tích cực và là một trong những ngành công nghiệp tiềm năng.

Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm tinh dầu và chất thơm có nguồn gốc thiên nhiên ngày càng tăng, đặc biệt là các nước Châu Âu và Châu Mỹ. Trung Quốc và Ấn Độ là những nước đứng đầu về xuất khẩu tinh dầu và dầu thơm, tuy nhiên do đặc thù khí hậu, thổ nhưỡng nên nguồn nguyên liệu chủ yếu đến từ nguồn nhập khẩu.

Trong khi đó, với khí hậu và đất đai thuận lợi để trồng các loại cây chiết xuất tinh dầu, đặc

biệt là các loại cây như hương nhu, bạc hà, sả, bạch đàn, húng quế,... Việt Nam được coi là mỏ vàng “xanh” của ngành công nghiệp sản xuất và chiết xuất tinh dầu do đây là những loại cây dễ trồng, không mất quá nhiều thời gian chăm sóc cũng như ít sâu bệnh hơn các loại cây khác, chưa kể giá trị kinh tế chúng mang lại vô cùng tiềm năng. Chính vì vậy mà ngành công nghiệp sản xuất và chiết xuất tinh dầu ở nước ta đang dần trở nên được quan tâm và chú trọng đầu tư.

#### ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh so với kế hoạch

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2021	TH năm 2021	TH năm 2021/KH năm 2021 (%)
Doanh thu	Đồng	80.000.000.000	29.881.583.484	37.35%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.691.000.000	163.674.964	7,56%

Kết quả kinh doanh qua các năm

Bảng chỉ tiêu kết quả kinh doanh giai đoạn 3 năm (2019 – 2021)

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2021/2020 (%)
<b>Doanh thu thuần</b>	53.185.179.044	28.655.822.080	29.881.583.484	104.27%
<b>Giá vốn hàng bán</b>	46.883.756.703	22.865.569.204	29.150.619.203	127.4%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	-1.130.294.105	645.175.457	163.674.964	25.36%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	-1.130.294.105	606.275.576	127.904.363	21.09%

Nguyên nhân:

- Doanh thu năm 2021 tăng so với doanh thu năm 2020 tuy nhiên doanh thu này chủ yếu phát sinh từ việc bán hàng hóa thành phẩm tồn kho, doanh thu thương mại nông sản trong nước, tỷ trọng suất khẩu không chiếm quá nhiều so với tổng doanh thu toàn năm dẫn đến giá vốn tương ứng cũng tăng so với cùng kỳ năm 2020
- Doanh thu tăng không nhiều, giá vốn tăng đồng thời nhưng tỷ trọng chính của doanh thu lại là thương mại nông sản trong nước vì vậy lợi nhuận sụt giảm rất nhiều so với năm 2020. Kỳ vọng trong năm 2022 Công ty phát triển mạnh hơn mảng xuất khẩu nông sản giá trị cao như vậy biên độ lợi nhuận sẽ tăng trưởng ổn định hơn.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### a. Ban điều hành

Giới thiệu ban điều hành: Phần 1

b. Lao động

❖ Cơ cấu nhân sự

PHÂN LOẠI LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
<b>1. Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
- Đại học, trên Đại học	9	34,6%
- Cao đẳng, trung cấp	1	3,8%
- Trình độ khác	16	61,5%
<b>2. Phân loại theo thời hạn hợp đồng lao động</b>		
- HĐLĐ không thời hạn	8	30,8%
- HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	3	11,5%
- HĐLĐ theo thời vụ	15	57,7%
<b>3. Phân theo hình thức lao động</b>		
- Lao động gián tiếp	5	19,2%
- Lao động trực tiếp	21	80,8%

❖ Chính sách đối với người lao động:

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 60 phút. Công ty tuân thủ các chế độ trả lương, thời gian làm thêm giờ và công khai minh bạch chính sách chế độ với người lao động.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ:** Nhân viên công ty khi nghỉ ốm sẽ hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả. Cán bộ nhân viên được nghỉ các ngày lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.

**Điều kiện làm việc:** Công ty bố trí đầy đủ điều kiện văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

**Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực làm việc, phù hợp với môi trường làm việc của Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty lựa chọn kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực, trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của mỗi vị trí công việc.

**Đào tạo:** Công ty hết sức chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên đề để nâng cao trình độ tay nghề, khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các khóa học để nâng cao kiến thức chuyên môn nhằm ngày càng đáp ứng được yêu cầu công việc.

❖ Chính sách lương thưởng:

**Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiền tiền tự xây dựng phù hợp với đặc



thù sản xuất kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm Công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao.

**Chính sách thưởng:** nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật lao động cán bộ công nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty. Định kì hàng tháng, hàng năm căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí Công ty sẽ có mức khen thưởng hợp lí.

#### ❖ Các chế độ chính sách khác đối với lao động

Công ty thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Công ty chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ cán bộ công nhân viên. Cùng với đó tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi tham quan, nghỉ mát,...

### 3. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	84.938.816.016	74.103.140.914	Giảm 12.76%
Doanh thu thuần	28.655.822.080	29.881.583.484	Tăng 4.28%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	667.610.230	-756.995.903	Giảm 211.35%
Lợi nhuận khác	-22.434.773	920.670.867	Tăng 4203.77%
Lợi nhuận trước thuế	645.175.457	163.674.964	Giảm 72.52%
Lợi nhuận sau thuế	606.275.576	127.904.363	Giảm 74.99%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLD/Nợ ngắn hạn)	2,24	5,36	
+ Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD -	0,29	5,36	

Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)			
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,11	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,12	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,59	1,58	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,34	0,34	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,12	0,51	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,71	0,23	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,92	0,18	

#### **4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### **Cổ phần**

Tính đến hết ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần HTC Holding đã phát hành 6.050.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 6.050.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 6.050.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

##### **Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 14/12/2021)**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>690</b>	<b>6.045.200</b>	<b>60.452.000.000</b>	<b>99,92</b>
	Cổ đông tổ chức	2	175	175.000	0,002
	Cổ đông cá nhân	688	6.045.025	60.450.250.000	99,90
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>4.800</b>	<b>48.000.000</b>	<b>0,08</b>
	Cổ đông tổ chức	2	800	800.000	0,01
	Cổ đông cá nhân	1	4000	40.000.000	0,07
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

	<b>Tổng cộng</b>		<b>6.050.000</b>	<b>60.500.000</b>	<b>100%</b>
--	------------------	--	------------------	-------------------	-------------

**Danh sách cổ đông lớn (tại thời điểm 14/12/2021)**

STT	Họ và tên cổ đông	Số CMT	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Trần Hoàng Cường	080085000087	146 đường số 2, phường 13, quận 6, tp Hồ Chí Minh	1.450.000	23,97%
2	Lê Thị Tuyết Vân	300686590	Số 7 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, quận 2, tp Hồ Chí Minh	1.000.000	16,53%
3	Nguyễn Minh Thùy	074188001079	Số 1 Nguyễn Thanh Sơn, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, tp Hồ Chí Minh	696.000	11,50%
4	Nguyễn Đức Thuận	015079000139	Số 7, ngách 629/25 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội	500.000	8,26%

**Lịch sử tăng vốn**

Quá trình tăng vốn điều lệ:

- Tháng 10/2009, vốn điều lệ khi thành lập là 03 tỷ đồng.
- Đến tháng 07/2013, vốn điều lệ sau khi phát hành riêng lẻ là 10 tỷ đồng.
- Đến tháng 12/2015, vốn điều lệ sau khi phát hành riêng lẻ là 55 tỷ đồng.
- Đến tháng 06/2018, vốn điều lệ sau khi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 60,5 tỷ đồng.

**5. Thông tin liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng, xã hội**

- Vào các dịp lễ Tết, Công ty phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội tổ chức các buổi trao quà mừng Tết cho các hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đánh giá tổng quan hoạt động sản xuất kinh doanh (đơn vị: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kh 2021	Thực hiện		Tăng trưởng (%)	
		2021	2020	So với KH	So với 2020
<b>Tổng doanh thu</b>	80.000	29.881	28.655	37,35%	104,28%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	1.691	127	606	7,56%	-24,92%

**2. Tình hình tài chính**

Tình hình tài sản và nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Chênh lệch	% Chênh lệch
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>51,503,140,914</b>	<b>42,171,530,074</b>	<b>9,331,610,840</b>	<b>18.12</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>258,140,914</b>	<b>160,002,243</b>	<b>98,138,671</b>	<b>38.02</b>
1. Tiền	258,140,914	160,002,243	98,138,671	38.02
2. Các khoản tương đương tiền	-	-	-	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1. Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-	-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>51,245,000,000</b>	<b>3,486,381,449</b>	<b>47,758,618,551</b>	<b>93.20</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6,245,000,000	2,349,205,970	3,895,794,030	62.38
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	-	337,001,642	(337,001,642)	
3. Phải thu ngắn hạn khác	45,000,000,000	800,173,837	44,199,826,163	98.22
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>-</b>	<b>36,700,745,750</b>	<b>(36,700,745,750)</b>	
1. Hàng tồn kho	-	36,700,745,750	(36,700,745,750)	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>1,824,400,632</b>	<b>(1,824,400,632)</b>	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	-	314,263,981	(314,263,981)	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	-	1,507,373,005	(1,507,373,005)	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	2,763,646	(2,763,646)	
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>22,600,000,000</b>	<b>42,767,285,942</b>	<b>(20,167,285,942)</b>	<b>(89.24)</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>-</b>	<b>38,290,869,991</b>	<b>(38,290,869,991)</b>	
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>-</b>	<b>30,931,086,436</b>	<b>(30,931,086,436)</b>	
- Nguyên giá	-	43,439,936,274	(43,439,936,274)	
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	(12,508,849,838)	12,508,849,838	
<b>2. Tài sản cố định thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>7,359,783,555</b>	<b>(7,359,783,555)</b>	
- Nguyên giá	-	8,954,545,455	(8,954,545,455)	
- Giá trị hao mòn lũy kế	-	(1,594,761,900)	1,594,761,900	
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>22,600,000,000</b>	<b>-</b>	<b>22,600,000,000</b>	<b>100.00</b>
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	22,600,000,000	-	22,600,000,000	100.00
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>4,476,415,951</b>	<b>(4,476,415,951)</b>	
1. Chi phí trả trước dài hạn	-	4,476,415,951	(4,476,415,951)	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>74,103,140,914</b>	<b>84,938,816,016</b>	<b>(10,835,675,102)</b>	<b>(14.62)</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>7,867,229,770</b>	<b>18,830,809,235</b>	<b>(10,963,579,465)</b>	<b>(139.36)</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>7,867,229,770</b>	<b>18,830,809,235</b>	<b>(10,963,579,465)</b>	<b>(139.36)</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	7,302,751,389	1,217,943,345	6,084,808,044	83.32
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	281,151,000	(281,151,000)	
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	118,110,880	541,871,928	(423,761,048)	(358.78)
4. Phải trả người lao động	-	-	-	
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	73,126,562	(73,126,562)	
9. Phải trả ngắn hạn khác	-	164,073,723	(164,073,723)	
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	16,106,275,176	(16,106,275,176)	
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	446,367,501	446,367,501	-	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>66,235,911,144</b>	<b>66,108,006,781</b>	<b>127,904,363</b>	<b>0.19</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>66,235,911,144</b>	<b>66,108,006,781</b>	<b>127,904,363</b>	<b>0.19</b>
<b>1. Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>60,500,000,000</b>	<b>60,500,000,000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	60,500,000,000	60,500,000,000	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	
8. Quỹ đầu tư phát triển	446,367,502	446,367,502	-	
<b>11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>5,289,543,642</b>	<b>5,161,639,279</b>	<b>127,904,363</b>	<b>2.42</b>
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ tr	5,161,639,279	4,555,363,703	606,275,576	11.75
- LNST chưa phân phối kỳ này	127,904,363	606,275,576	(478,371,213)	(374.01)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>74,103,140,914</b>	<b>84,938,816,016</b>	<b>(10,835,675,102)</b>	<b>(14.62)</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Theo quá trình phát triển và gia tăng cán bộ nhân viên của các phòng ban theo lượng công việc, Công ty tiến hành phân tách phòng ban theo chức năng, thực hiện phối hợp thực hiện công việc nhóm có sự phối hợp linh hoạt để đạt được mục tiêu công việc.
- Chế độ họp giao ban tuần và đánh giá định kỳ tháng/quý được duy trì thực hiện.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty chủ trương đầu tư phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm, đẩy mạnh công tác marketing bán hàng tại thị trường mục tiêu, tìm kiếm các ngành hàng, lĩnh vực mới.
- Tiếp tục cải tiến và không ngừng đổi mới sáng tạo trong sản xuất, cải tiến dây chuyền sản xuất nâng cao năng suất.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

#### ❖ Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 tăng 2,58% so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Đến quý IV/2021, dịch Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát nên sản xuất công nghiệp có sự khởi sắc.

Năm 2021 ghi nhận nỗ lực mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng chịu tác động tiêu cực của dịch và sự đứt gãy thương mại toàn cầu. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2021 đạt 668,55 tỷ USD tăng 22,6% so với năm trước. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 336,31 tỷ USD tăng 19%, trị giá hàng hóa nhập khẩu đạt 332,23 tỷ USD tăng 26,5%.

#### ❖ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh (đơn vị: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện		Tăng trưởng %
	2021	2020	So với 2020
Tổng Doanh thu	29.881	28.665	Tăng 4,28%
Lợi nhuận sau thuế	127	606	Giảm 75.08%
Tỷ lệ trả cổ tức	Không chi trả	Không chi trả	

Có thể nhận thấy, doanh thu năm 2021 có tăng nhẹ so với năm 2020 tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm mạnh so với năm 2020. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch làm giảm tỷ trọng sản xuất hàng hóa và doanh thu xuất khẩu, chủ yếu duy trì doanh thu nội địa.

#### ❖ Đánh giá các mặt hoạt động khác:

Để thu hút nhân lực có trình độ và năng lực, Công ty tăng cường triển khai các khóa đào tạo nội bộ, cử đi học đào tạo các khóa học ngắn hạn đối với các cấp quản lý cấp trung nhằm gia tăng kỹ năng quản lý, giao việc và kiểm soát kết quả thực hiện công việc.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Đảm bảo điều hành công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông.
- Tuân thủ điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Linh hoạt trong điều chỉnh chiến lược, phương hướng hành động để đạt mục tiêu kế hoạch.

### ❖ Định hướng:

- Nâng cao thị phần đối với các sản phẩm chất thơm thể mạnh có nguồn gốc thiên nhiên và khai thác thị trường các sản phẩm mới tiềm năng.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, cải tiến sáng tạo đối với hoạt động sản xuất, nghiên cứu thị trường.
- Chuyên nghiệp trong việc tổ chức và tham gia các hội chợ, hội nghị, hội thảo chuyên ngành, phát triển thương hiệu của Công ty trở thành thương hiệu đa ngành nghề, đa lĩnh vực.

### ❖ Phương hướng thực hiện:

- Để đạt được các chỉ tiêu nêu trên, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp duy trì và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bao gồm:
  - + Phương án sản xuất kinh doanh cần đề ra mục tiêu rõ ràng theo thời gian, có phương thức theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện theo từng giai đoạn.
  - + Tăng cường hoạt động kết nối, duy trì mối quan hệ với các thành viên thuộc hiệp hội tinh dầu và chất thơm quốc tế IFEAT và các tổ chức chuyên ngành khác
  - + Tăng cường công tác điều tra thị trường, phân tích dữ liệu lịch sử hoạt động để có phương án kinh doanh phù hợp.
  - + Làm mạnh thương hiệu công ty và tìm kiếm các sản phẩm mới.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### ❖ Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Nguyễn Duy An	CT HĐQT	0 Cổ phiếu	0%
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân	Thành viên HĐQT	0 Cổ phiếu	0%
3	Ông Tạ Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	0 Cổ phiếu	0%

#### ❖ Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành nhiều cuộc họp nhằm chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty, nhận xét và đánh giá tình hình sản xuất, đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn.
- Hội đồng quản trị thường xuyên nhắc nhở và đôn đốc Ban giám đốc cũng như người phụ

trách công bố thông tin thực hiện báo cáo và công bố thông tin đúng với quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Ban Kiểm soát

### ❖ Thành viên BKS

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Vi Thùy Trang	Trưởng BKS	0 Cổ phiếu	0%
2	Ông Chử Lương Huân	Thành viên BKS	0 Cổ phiếu	0%
3	Bà Phan Thị Nhung	Thành viên BKS	0 Cổ phiếu	0%

### ❖ Đánh giá hoạt động của BKS

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện công tác giám sát, tăng cường và đổi mới phương pháp kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.
- Nghiêm túc kiểm tra giám sát công tác quản lý điều hành Công ty thông qua giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty.
- Thẩm định các báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính phối hợp đơn vị kiểm toán thẩm định kết quả báo cáo đảm bảo tính chính xác của báo cáo công bố

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát : Không có

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Chức vụ	CP giao dịch	
1	Ông Nguyễn Đức Thuận	Giám Đốc	500.000 CP	

## VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 được công bố tại link: [Cethodling.vn](http://Cethodling.vn)

CÔNG TY CỔ PHẦN HTC HOLDING



TẠ TIỀN DŨNG